



Số: 110/2016/CV-VASEP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2016

V/v kiến nghị sửa đổi các quy định về thuế  
và thuế GTGT

### Kính gửi: Bộ Tài chính

Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) trân trọng cảm ơn Quý Bộ đã luôn đồng hành và hỗ trợ cộng đồng DN thủy sản trong suốt thời gian qua. Với tinh thần và ý nghĩa thiết thực của Nghị quyết số 19/2016 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, trong thời gian gần đây, Hiệp hội VASEP đã nhận được phản ánh của một số doanh nghiệp (DN) thành viên về những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất và XNK thủy sản liên quan đến vấn đề **hoàn thuế GTGT**, cụ thể như sau:

#### 1. Về vấn đề giám sát thuế:

Theo quy định tại khoản 3b Điều 58 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính đã nêu:

*“3. Trách nhiệm giải quyết hồ sơ hoàn thuế*

*a) Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau (trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm c khoản này) thì **chậm nhất là 06 (sáu) ngày làm việc** kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hoàn thuế, căn cứ hồ sơ đề nghị hoàn thuế của người nộp thuế, thủ trưởng cơ quan thuế các cấp phải ban hành Thông báo về việc chuyển hồ sơ sang diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau theo mẫu số 01/HT-TB ban hành kèm theo Thông tư này hoặc Quyết định hoàn thuế theo mẫu số 01/QĐHT hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu Ngân sách nhà nước theo mẫu số 02/QĐHT ban hành kèm theo Thông tư này và/hoặc Thông báo về việc không được hoàn thuế theo mẫu số 02/HT-TB ban hành kèm theo Thông tư này gửi người nộp thuế.*

*Trường hợp này, đối với hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau, khoảng thời gian kể từ ngày cơ quan thuế phát hành thông báo đề nghị giải trình, bổ sung đến ngày cơ quan thuế nhận được văn bản giải trình, bổ sung của người nộp thuế không tính trong thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế.*

*b) Đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau (trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm c khoản này) thì **chậm nhất là 40 (bốn mươi) ngày**, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hoàn thuế, thủ trưởng cơ quan thuế các cấp phải ban hành Quyết định hoàn thuế theo mẫu số 01/QĐHT hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu Ngân sách nhà nước theo mẫu số 02/QĐHT ban hành kèm theo Thông tư này và/hoặc Thông báo về việc không được hoàn thuế theo mẫu số 02/HT-TB ban hành kèm theo Thông tư này gửi người nộp thuế”.*

Tuy nhiên, hiện nay tất cả các hồ sơ hoàn thuế dù thuộc diện **“hoàn trước kiểm sau”** hoặc **“kiểm trước hoàn sau”** sau khi Cục Thuế tiếp nhận hồ sơ kiểm tra và DN đã giải trình bổ sung đầy đủ hoặc đã ký biên bản kiểm tra (nếu kiểm trước) thì DN vẫn **chưa được hoàn thuế**



mà Cục Thuế sẽ phải gửi hồ sơ này ra Tổng Cục Thuế để thực hiện công tác giám sát theo quy trình nội bộ của ngành thuế. Hiện nay quy trình giám sát này là **không xác định thời hạn (vô hạn) và đã vi phạm về thời gian hoàn thuế** theo quy định tại khoản 3b Điều 58 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 nêu trên.

Nhiều DN chế biến thủy sản là DN xuất khẩu với số tiền hoàn thuế VAT hàng tháng nhiều và phát sinh liên tục từ nhiều năm nay và luôn chấp hành tốt các quy định của thuế, không thuộc diện DN có rủi ro nhưng Cục Thuế vẫn áp dụng chính sách giám sát là không phù hợp cũng như việc kéo dài thời gian giám sát thuế không có thời hạn là không đúng pháp luật về thuế.

**Đề nghị:** Quý Bộ xem xét để bãi bỏ các quy định giám sát nội bộ không phù hợp nói trên.

## 2. Về vấn đề hoàn thuế:

a) **Thời hạn hoàn thuế cho DN và việc trả lãi nếu chậm hoàn thuế:** Bộ Tài chính chưa có quy định thời hạn tối đa được phép kể từ khi có quyết định hoàn thuế thì Nhà nước sẽ trả tiền hoàn thuế cho DN và nếu chậm hoàn thuế (*quá thời hạn đã quy định nói trên*) thì Nhà nước phải trả lãi chậm hoàn thuế cho doanh nghiệp (hiện nay là 0,05%/ngày, sau 01/07/2016 là 0,03%/ngày) như quy định về thuế tính phạt chậm nộp thuế đối với DN. Trong khi hiện nay các DN đều phải vay vốn để SX kinh doanh thì việc chậm được hoàn thuế mà không được nhận lãi phát sinh trong trường hợp hoàn thuế chậm là không đúng pháp luật về thuế và không công bằng với DN.

### **Đề nghị:**

- Cần có quy định thời hạn hoàn thuế cho DN sau khi đã có quyết định hoàn thuế cũng như quy định trả lãi nếu chậm hoàn thuế cho DN sau thời hạn trên.
- Công khai quy trình thời gian giải quyết hoàn thuế trên mạng, nhanh chóng triển khai hoàn thuế điện tử qua mạng (tương tự như đã triển khai nộp thuế điện tử qua mạng từ năm 2015).

b) **Xếp hạng rủi ro cao đối với các DN chế biến XK:** Theo Thông tư 204/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế, hầu hết các DN thủy sản xuất khẩu bị xếp vào đối tượng rủi ro cao theo Điều 16, khoản c, mục c.1 «*Các kỳ kê khai âm về thuế giá trị gia tăng liên tục trên mức trung bình so với bình quân chung của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cùng lĩnh vực*». Do bị xếp vào dạng rủi ro cao DN phải chịu thêm 1 chuỗi các thủ tục với thời hạn kèm theo như giải trình, xem xét, phản hồi,...

**Đề nghị:** Cho phép đưa các DN xuất khẩu (luôn âm thuế) ra khỏi đối tượng rủi ro cao.

## 3. Quy định hàng hóa KD nội địa (chờ khấu trừ thuế GTGT/không hoàn thuế):

Đề nghị bỏ mục 5, Điều 5 “Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT” Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 về hướng dẫn luật thuế GTGT và Nghị định 209/2013/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành do các **bất cập** sau:



- Nếu DN sản xuất các sản phẩm thủy sản dạng sơ chế để bán cho DN khác/hay Siêu thị trong nội địa thì DN sẽ không có gì để khấu trừ (Vi VAT đầu ra = 0).
- Mô hình Tổng Công ty/Tập đoàn/Công ty mẹ xuất khẩu trực tiếp: Nếu đi mua hàng hóa của các công ty con trong Tổng Công ty/Tập đoàn hay DN sản xuất khác trong chuỗi cung ứng để xuất khẩu thì toàn Tổng Công ty/Tập đoàn sẽ vừa không được khấu trừ thuế, vừa không được hoàn thuế do:
  - Công ty mẹ thuộc diện được khấu trừ thuế đối với hàng XK: nhưng không có thuế đầu vào để khấu trừ.
  - Công ty con bán hàng cho Tổng Công ty/Tập đoàn/Công ty mẹ để XK: đầu ra là hàng hóa không tính thuế nên không được khấu trừ VAT đầu vào (thuế GTGT đầu vào của Vật tư, chi phí SX luôn âm mà không được khấu trừ cho nên cuối cùng chỉ còn cách tính vào chi phí).

Từ đó, xu hướng chuỗi kinh doanh hay mô hình tập đoàn sẽ chết vì thuế, không khuyến khích được các DN phát triển theo chuỗi kinh doanh. Mà DN không hình thành chuỗi thì hiệu quả sản xuất kinh doanh sẽ kém hoặc sẽ bị các công ty FDI nhanh chóng lấy hết cơ hội và thị phần.

Việc **BỎ MỤC 5, ĐIỀU 5 của Thông tư 219/2013/TT-BTC** sẽ đảm bảo công bằng và phù luật thuế GTGT (Luật cũ 13/2008/QH12 và Luật mới sửa đổi số 106/2016/QH13).

#### **4. Quản lý thu thuế với đối tượng thu mua trực tiếp nông thủy sản là người nước ngoài:**

Hiện tại trong các văn bản luật về thuế của Việt Nam vẫn còn một lỗ hổng lớn là việc quản lý thu thuế với đối tượng thu mua trực tiếp nông thủy sản là người nước ngoài. Việc thiếu các quy định này không những khiến Nhà nước thất thu thuế mà còn gây nhiều khó khăn, cạnh tranh không công bằng, lũng đoạn thị trường nguyên liệu nông-thủy sản cho các DN trong nước làm ăn chân chính. **Đề nghị** Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung sớm các quy định này.

Đề nghị Quý Bộ xem xét các góp ý & kiến nghị trên để bổ sung, sửa đổi các quy định chưa hợp lý nhằm tạo thuận lợi cho các DN, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện, không tạo ra các rào cản không đáng có, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cho việc thực hiện các quy định pháp luật trong thực tế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

**TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI**



**Trương Đình Hòa**

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công Thương;
- Tổng cục Thuế;
- Cục KSTTHC;
- Viện CIEM (Bộ KHDT);
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội
- Lưu VP HH.